

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định nội dung chi, mức chi của
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định về nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định; Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp

và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, N6

**TM. ỦY BAN NHÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp

QUY ĐỊNH

Nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai (Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP về nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Quỹ) áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Hỗ trợ sơ tán người dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Mức hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày căn cứ theo số ngày thực tế được sơ tán và danh sách sơ tán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ hộ dân nhận người được sơ tán đến: Mức hỗ trợ 20.000 đồng/người/ngày căn cứ theo số ngày thực tế được sơ tán và danh sách sơ tán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hỗ trợ tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Mức hỗ trợ theo ngày được huy động là 120.000 đồng, nếu được huy động vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được tính gấp đôi mức hỗ trợ quy định tại điểm này và căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả sau thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ 500.000 đồng/người/đợt, căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cứu trợ khẩn cấp về sách vở, phương tiện học tập: Mức hỗ trợ 300.000 đồng/học sinh, căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở:

- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức tối đa 40.000.000 đồng/hộ. Ngoài các đối tượng trên, các hộ gia đình khác được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức tối đa 20.000.000 đồng/hộ.

- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối đa 20.000.000 đồng/hộ. Ngoài các đối tượng trên, các hộ gia đình khác được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối đa 10.000.000 đồng/hộ.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/công trình tu sửa và khả năng cân đối của Quỹ.

- Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức hỗ trợ tối đa 15.000.000 đồng/xã, phường bị ảnh hưởng và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai và khả năng cân đối của Quỹ.

d) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sạt trượt, sạt lở: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

g) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

b) Hỗ trợ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Đối với hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối đa 30.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

d) Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

g) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

h) Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Mục 7 Chương II Nghị định số 66/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và khả năng cân đối của Quỹ.

i) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ

quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

k) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

5. Trong trường hợp cụ thể, trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quyết định mức hỗ trợ cho các nội dung chi cao hơn đã quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này (trừ các mức chi đã được Trung ương quy định mức chi tối đa) và trong khả năng cân đối của Quỹ.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.